TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.
Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Khắc Hồi.
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST, ngày 08 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Thanh L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973. tại tỉnh Trà Vinh. Giới tính: nam.

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không. Con ông Hồ K (Đã chết) không rõ năm sinh và bà Kim Thị T, sinh năm 1951. Vợ Tô Ngọc D, sinh năm 1975. Con: có 02 người, lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 19/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo L chưa chấp hành xong bản án. Tiền sự: không.

Bị cáo Hồ Thanh L bị tạm giữ từ ngày 15/02/2024 đến ngày 18/02/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tôn Anh Q, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Lê Anh K1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Bà Đinh Thị Ngọc C, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Khóm C, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt)

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, bị cáo L đi bộ từ nhà tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến quán giải khát của ông Sơn Hoàng E (tên thường gọi là Ẹ), sinh năm 1971 tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để chơi bi da. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo L nghỉ chơi bi da và thấy sân đất trống (không có người trông coi) gần nhà ông E có ông Q đang làm cái lắc bầu cua được thua bằng tiền với anh K1 và bà Ngọc C và nhiều người khác đứng xung quanh không rõ họ tên và địa chỉ nên bị cáo L đi đến tham gia đặt cược.

Ông Q làm cái lắc bầu cua trực tiếp ăn thua bằng tiền với người chơi, người chơi đặt cược tiền vào các ô trên mảnh giấy có in 06 ô hình tương ứng với sáu mặt của hột xúc xắc (bầu, cua, cá, tôm, nai, gà). Khi người chơi đặt tiền xong thì ông Q sẽ mở thùng nhựa chứa 03 hột xúc xắc đã lắc trước đó, nếu 03 hột xúc xắc có mặt nào lật lên trùng với ô mà người chơi đặt tiền thì người đó thắng cược số tiền bằng số lần xuất hiện của mặt xúc xắc nhân với số tiền người chơi đã đặt cược, ngược lại sẽ thua cược. Ngoài ra nếu người chơi đặt khe (đặt tiền vào giữa hai ô hình), kết quả mở ra có 01 ô (hình) đã đặt cược thì không ăn không thua, có 02 ô (hình) đã đặt cược thì thắng được số tiền đã cược, không có ô (hình) đã đặt cược thì thua. Mức độ thắng thua cao nhất của 01 ván bầu cua là 200.000 đồng, thấp nhất là 50.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền thì bị Công an xã H, huyện C kiểm tra lập biên bản gồm có: Ông K1, bà Ngọc C và ông Bùi Quốc T1, sinh năm 1984, nơi cư trú ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Qua xác minh vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã H, huyện C chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bị cáo L, ông K1, ông Q, Ngọc C và ông T1 khai nhận: Bị cáo L mang theo số tiền 100.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, khi Công an xã H, huyện C vào kiểm tra thì bị cáo L thua số tiền 50.000 đồng, bỏ chạy khỏi hiện trường và đánh rơi số tiền 50.000 đồng còn lại. Ông K1 mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000đồng để đánh bạc, khi Công an xã H, huyện C kiểm tra ông K1 thua số tiền 100.000đồng. Ông Q khai nhận chuẩn bị bộ dụng dụng cụ để lắc bầu cua và mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an xã H, huyện C kiểm tra ông Q thắng cược của những

người chơi nhưng không xác định thắng bao nhiêu, ông Q bỏ chạy khỏi hiện trường, vứt bỏ bộ dụng cụ lắc bầu cua và đánh rơi hết số tiền dùng đánh bạc và thắng bạc. Bà Ngọc C mang theo số tiền 200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi Công an xã H, huyện C kiểm tra bà Ngọc C thua số tiền 200.000 đồng. Riêng ông T1 không tham gia chơi đánh bạc.

Qua kiểm tra xác định ông K1, ông Q và bà Ngọc C chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã H, huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K1, ông Q và bà Ngọc C mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Riêng bị cáo L đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 01/2019/HSST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo L số tiền 20.000.000đồng, bị cáo L chưa chấp hành xong bản án.

Về vật chứng: Công an xã H tiến hành truy tìm đồ vật có liên quan đến vụ đánh bạc nhưng không thu hồi được, đồng thời tiến hành xử lý vật chứng trả lại: số tiền 3.000.000 đồng cho Bùi Quốc T1; xe mô tô 84H9-2811 cho Đinh Thị Ngọc C; số tiền 1.700.000 đồng cho Lê Anh K1.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời số tiền dùng để đánh bạc không lớn.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSCL, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Từ đó Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Vị đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/02/2024.

Ngoài ra, vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua quan điểm của V đại diện Viện kiểm sát, bị cáo L không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động phụ giúp gia đình, bị cáo biết lỗi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, việc chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái với quy định của pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý của Nhà nước và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Pháp luật nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Việc chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền không cần phải tốn nhiều công sức nhưng vẫn thu lợi nhuận nên bị cáo bất chấp pháp luật dùng mọi thủ đoạn nhằm qua mặt chính quyền địa phương và các Cơ quan bảo vệ pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính xem thường pháp luật nên bị cáo bất chấp vi phạm. bị cáo L từng có tiền án về tội "Đánh bạc". Đáng lẽ sau khi bị xử phạt, bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, bị cáo phải chọn cho mình một nghề nghiệp chính đáng để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều này, với bản tính đỏ, đen và hám lợi từ việc đánh bạc để thu lợi

nhuận mà không phải bỏ ra công sức lao động, từ những tư tưởng và suy nghĩ đó đã dẫn bị cáo tiếp tục con đường phạm tội. Từ đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp và bị cáo có tư tưởng xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm thì mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với ông K1, ông Q và bà Ngọc C chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã H, huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K1, ông Q và bà Ngọc C mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Do chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với ông K1, ông Q và bà Ngọc C.

[8] Về vật chứng: Qúa trình điều tra đã xử lý vật chứng trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho ông Bùi Quốc T1; Trả xe mô tô 84H9-2811 cho bà Đinh Thị Ngọc C; Trả số tiền 1.700.000 đồng cho ông Lê Anh K1. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của V kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo L có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 328; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh L phạm tội "Đánh bạc"

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh L 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/02/2024.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Hồ Thanh L có nghĩa vụ nộp số tiền là 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn

15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Các Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên